

Số: /KH-SGDĐT

Vĩnh Long, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg, ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Công văn số 6314 /UBND-VHXXH, ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai 2021-2025,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT, THỂ THAO VÀ Y TẾ TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2016-2020 TẠI TỈNH VĨNH LONG

1. Kết quả đạt được

- Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Quyết định số 2036/QĐ-UBND, ngày 12/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg, ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển giáo dục thể chất và thể thao trong trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế, Bộ GDĐT về công tác y tế trường học.

- Qua 5 năm thực hiện công tác giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học giai đoạn 2016-2020 tại tỉnh vĩnh long, nhờ triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, sự phối hợp liên ngành và lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng chính quyền, công tác truyền thông, phổ biến kiến thức về giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học đã được nâng cao.

1.1. Công tác đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh

- Hàng năm 80% số trường phổ thông, mầm non được kiểm tra công tác y tế trường học; 100% giáo viên và học sinh được tiếp cận thông tin truyền thông về phòng, chống bệnh tật học đường; 100% trẻ em, học sinh được kiểm tra sức khỏe định kỳ trong năm học.

- Điều kiện cơ sở vật chất: đảm bảo khá tốt, đầy đủ phòng học đạt 99,7%; phòng thí nghiệm đạt 94,2%; phòng tin học đạt 100%; bàn ghế phòng học đạt 99,5%; bàn ghế phòng thí nghiệm và tin học đạt 100%; bảng phòng học đạt 100%; cường độ chiếu sáng đạt 99,7%; cường độ tiếng ồn đạt 100%; thiết bị, đồ chơi trẻ em đạt 100%.

- Bảo quản và sử dụng nhà vệ sinh: 100% trường học có khu vực vệ sinh riêng cho

học sinh và giáo viên, riêng biệt cho nam và nữ; 99.4% mỗi khu vệ sinh nhà tiêu, nhà tiêu, khu rửa tay có nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn; 97.5 % khu vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh; 99.7% nhà tiêu, tiểu đảm bảo về số lượng; 98.1% có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải.

- 100% trường học, cơ sở giáo dục trực thuộc quản lý trên địa bàn đã tổ chức vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và các cơ quan chuyên môn, bao gồm: phun thuốc tiêu độc, sát khuẩn khuôn viên của trường học, vệ sinh môi trường xung quanh, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi,...; Trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, thuốc theo quy định của công tác CSSKBD. Trang bị các điều kiện vệ sinh, phòng bệnh cho học sinh: khẩu trang dự phòng, xà phòng, nước rửa tay sát khuẩn, nước sạch, thuốc khử trùng,...

1.2. Công tác giáo dục thể chất (GDTC) và hoạt động thể thao trong trường học

- Trong 5 năm qua, công tác GDTC đẩy mạnh phát triển trong các cơ sở giáo dục 100% trường học trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học GDTC, đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, duy trì thường xuyên tập thể dục giữa giờ và tổ chức dạy môn Võ cổ truyền cho học sinh trong giờ chính khóa.

- Hàng năm tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên GDTC. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho giáo viên GDTC (chi trả chế độ trang phục, chế độ bồi dưỡng tiết dạy thực hành đúng theo quy định tại Quyết định số 51/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

- Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng, sửa chữa sân bãi đáp ứng nhu cầu dạy, học và tập luyện thể thao tại cơ sở ngày càng được tăng lên. 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

- Các câu lạc bộ thể dục, thể thao ngày càng được trú trọng nhằm phát triển năng khiếu cá biệt cho học sinh. Hội khỏe Phù Đổng các cấp được duy trì tổ chức 01 lần/năm học (đối với cấp trường), 02 lần/năm học (đối với cấp huyện và cấp tỉnh). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên hiệu quả các phong trào thể dục thể thao ở cơ sở trong năm qua chưa cao.

1.3. Công tác tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học

- Tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong việc can thiệp để cải thiện tình trạng dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong trường học; truyền thông nâng cao kiến thức và thực hành dinh dưỡng.

- Giáo dục mầm non, tiểu học làm tốt công tác tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh hiểu rõ tính nhân văn của Đề án sữa học đường nên số trẻ được uống sữa của tỉnh đạt mức khá cao (Mầm non 80%, Tiểu học 64,58%) đã góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng về cân nặng, chiều cao và trí tuệ của trẻ mầm non, tiểu học.

- 100% trường tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm cho trẻ và 100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (SDD) thể cân nặng, SDD thể thấp còi đều dưới 2%. Riêng tỷ lệ trẻ thừa cân 4% (có khuynh hướng giảm so cùng kỳ). Thực

hiện khá tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh nhóm, lớp, đồ dùng cá nhân và tăng cường giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ. Một số trường phát hiện dịch bệnh xảy ra (tay chân miệng) đã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo đúng các quy định của ngành Y tế nên không để lây lan.

- Thực hiện nghiêm công tác thu, chi hoạt động bán trú theo quy định hiện hành, đảm bảo đúng mục đích, đúng nguyên tắc tài chính và thực hiện công khai minh bạch. Phối hợp với Ban thanh tra nhân dân, Ban đại diện cha mẹ trẻ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các khoản thu chi bán trú đúng quy định.

1.4. Công tác tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ học đường trong trường học

- Hàng năm, Sở Y tế phối hợp Sở GDĐT ban hành các văn bản hướng dẫn cơ sở giáo dục thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh theo mùa, theo đối tượng, cụ thể như: bệnh tiêu chảy, bệnh tay chân miệng, bệnh bạch hầu, bệnh sốt xuất huyết, bệnh mùa đông xuân,... bằng các nội dung, hình thức phong phú và phù hợp cho phụ huynh, cộng đồng qua bảng tuyên truyền của trường, lớp với nội dung đầy đủ và hình thức thẩm mỹ, phù hợp nhằm tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đạt hiệu quả.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã tiến hành thực hiện công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh khử khuẩn nhóm lớp, chần màn chiếu gối, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi... phối hợp với y tế địa phương tiến hành phun thuốc diệt khuẩn tại lớp học, hành lang, sân chơi, nhà vệ sinh, nhà ăn... tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em, học sinh về nguyên nhân và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo thông tin khuyến cáo của ngành y tế.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, viện dinh dưỡng quốc gia tổ chức các lớp tập huấn cho 100% nhân viên y tế trường học trong tỉnh về công tác y tế trường học; nội dung tập huấn về hoạt động y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT; Biện pháp phòng chống dịch bệnh và phòng chống Covid-19 trong trường học.

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Vụ Giáo dục Thể chất, UBND tỉnh Vĩnh Long trong việc đẩy mạnh phát triển công tác GDTC, thể thao và y tế trong trường học.

- Có sự tham gia hưởng ứng tích cực của một số ban, ngành, đoàn thể góp phần tạo điều kiện cho kế hoạch hoạt động ngày càng tốt hơn.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác GDTC đủ về số lượng, tâm huyết, có năng lực chuyên môn; nhân viên phụ trách y tế trường học đạt chuẩn đào tạo theo quy định.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác GDTC, hoạt động thể thao và y tế trong hầu hết các trường học được chú ý củng cố, trang cấp bổ sung hàng năm.

- Công tác phối hợp giữa Sở GDĐT với Sở Y tế về chỉ đạo thực hiện y tế học đường rất chặt chẽ.

2.2. Khó khăn

- Dịch Covid 19 làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả tổ chức các hoạt động thể thao, ngoại khóa.
- Cơ sở vật chất ở một số đơn vị vẫn chưa đảm bảo để phát triển công tác GDTC đạt hiệu quả cao nhất.
- Còn một số cơ sở giáo dục chưa có nhân viên y tế nên công tác y tế học đường gặp không ít khó khăn.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

1.2. Yêu cầu

Công tác triển khai thực hiện kế hoạch phải phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung phải thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm thực hiện kịp thời, có hiệu quả nội dung Kế hoạch đề ra.

2. Đối tượng của chương trình

2.1. Đối tượng thụ hưởng

Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường học.

2.2. Đối tượng thực hiện

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Mục tiêu của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Tăng cường, đẩy mạnh công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học; việc tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý; tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học.

3.2. Mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2025

a. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học, gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 95% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm

sức khỏe học sinh theo quy định.

- 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.
- 60% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.
- 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.
- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 99% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 97% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.
- 90% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 99% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 98% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

b. Về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học, gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 95% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.
- 98% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.
- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).
- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.
- 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông). Phần đầu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

c. Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học, gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.
- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định.
- 80% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

d. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học, gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

e. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học, gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 90% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 90% trường học triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

4.1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học phục vụ công tác sức khỏe học đường

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống sân tập, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, nhà tập luyện đa năng, bể bơi và các công trình thể thao phục vụ hoạt động thể lực trong trường học.

- Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

- Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các địa phương khó khăn có đồng bào dân tộc sinh sống.

4.2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kể cả trường hợp không thuộc biên chế của trường học để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ nhân phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

- Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

4.3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2036/QĐ-UBND, ngày 12/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg, ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển giáo dục thể chất và thể thao trong trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

- Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, võ cổ truyền và các môn thể thao dân tộc phù hợp với điều kiện cụ thể từng trường học.

- Tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung môn học GDTC, phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh, đa dạng hóa các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ. Tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp toàn ngành và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, thống kê, báo cáo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

- Số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...).

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường.

4.5. Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục sức khỏe học đường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.
- Phối hợp các ban ngành đoàn thể nghiên cứu, xây dựng, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học.
- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học.
- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

4.6. Tăng cường công tác quản lý, phối hợp liên ngành về giáo dục, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh

- Tổ chức giám sát, đánh giá định kỳ về việc thực hiện quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với vùng khó khăn có đồng bào dân tộc sinh sống.
- Tăng cường sự tham gia của các ban, ngành, các cấp chính quyền trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình.
- Tăng cường phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

4.7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

- Thực hiện đảm bảo, kịp thời các cơ chế, chính sách và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ, dự án, chương trình có liên quan;
- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan trong việc giám sát và đánh giá các hoạt động;
- Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.
- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính triển khai thực hiện Chương trình.

5. Lộ trình và kinh phí thực hiện

5.1. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 1: Từ tháng 10/2021 đến 30/12/2021

- Xây dựng dự thảo kế hoạch chương trình, lập, hoàn thành các thủ tục, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch chương trình.
- Xây dựng các kế hoạch thực hiện nội dung chương trình:

+ Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học hàng năm.

+ Kế hoạch thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 của ngành giáo dục Vĩnh Long.

+ Kế hoạch Phổ cập bơi và phòng, chống tai nạn đuối nước cho trẻ em, học sinh giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

+ Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

+ Kế hoạch thực hiện đề án Sữa học đường, năm học 2021-2025

+ Kế hoạch tập huấn tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học

+ Chuyên đề về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2022 đến năm 2025

- Triển khai thực hiện kế hoạch, trong đó có phân kỳ, đơn vị chịu trách nhiệm và kinh phí thực hiện các dự án của đề án theo giai đoạn.

- Báo cáo, thông kê, đánh giá định kỳ hàng năm cụ thể trong từng kế hoạch

- Tổng kết thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2022

5.2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

- Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên; Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh; trong đó xây dựng, ban hành kế hoạch bao gồm kinh phí và các nội dung liên quan với lộ trình triển khai cụ thể.

- Theo dõi, triển khai thực hiện theo các nội dung hướng dẫn của Bộ GDĐT trình

cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật liên quan tới sức khỏe học đường, trong đó có việc bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ phù hợp trong việc thực hiện công tác sức khỏe học đường. Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học.

- Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp tăng cường hoạt động thể lực trong trường học, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi, và hình thức tổ chức; quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe;

- Phối hợp với Sở Y tế: xây dựng các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường và vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường.

- Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong trường học.

- Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các đề án khác liên quan đã được phê duyệt (Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017- 2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe Việt Nam và các đề án khác).

- Giám sát, kiểm tra, thanh tra và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

6.2. Sở Y tế

- Bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về vệ sinh trường học; tiêu chuẩn bàn ghế học sinh; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học; hỗ trợ chuyên môn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; hướng dẫn về phòng, chống các yếu tố nguy cơ và bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường; xây dựng các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường.

- Triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

6.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp triển khai hướng dẫn việc sử dụng các thiết chế thể thao gắn với trường học, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất; tham gia hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030; xây dựng, phổ biến các

quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp với lứa tuổi, đối tượng, cấp học.

- Triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

6.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì triển khai bảo đảm cung cấp nước sạch trong trường học; chủ trì hoặc phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

6.5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ, chăm sóc và tăng cường sức khỏe cho học sinh trong trường học; chủ trì hoặc phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

6.6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì lồng ghép triển khai phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp trong hướng dẫn, triển khai, kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

6.7. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở GDĐT tạo trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng qui định của Luật Ngân sách nhà nước và theo khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

6.8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tổng hợp, trình UBND Tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách nhà nước để triển khai Chương trình.

6.9. Sở Nội vụ

Phối hợp triển khai thực hiện trong việc đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học khi có văn bản của Trung ương và Bộ, ngành quy định.

6.10. Bảo hiểm xã hội Tỉnh

Hướng dẫn thu, chi từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế học sinh theo quy định để thực hiện các nội dung của Chương trình.

6.11. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình tại địa phương.

- Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học và thực hiện mục tiêu của Chương trình, trong đó ưu tiên cho các vùng khó khăn.

- Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Chương trình; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học

và giáo dục thể chất, thể thao trường học theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch tại địa phương; định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, gửi Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT, Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

6.12. Hội Khuyến học Tỉnh, các tổ chức kinh tế, một số tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa để thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh, triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chương trình.

6.13. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chương trình.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch để giải quyết các vấn đề về chương trình sức khỏe học đường; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch **trước ngày 10 tháng 11 hàng năm** gửi Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ GDĐT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học – Giáo dục Thường xuyên; email: phonggdtrh@vinhlong.edu.vn, điện thoại: 02703823376) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như mục II.6 (để ph/h);
- Lãnh đạo Sở GDĐT (để chỉ đạo);
- Các phòng GDĐT (để th/h);
- Trường THCS-THPT, THPT (để th/h);
- TT GDNN-GDTX (để th/h);
- Lưu: VT, GDTrH-GDTX.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Văn Ngõn